

180 183 (Đ)

VIÊN NÉN LORNOXICAM 4 & 8 mg
LIVORAX – 4/8

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén bao phim có chứa: Lornoxicam 4 mg & Lornoxicam 8 mg.

Tá dược: Lactose, croscarmellose sodium, povidone, microcrystalline cellulose, magnesium stearate, hydroxy propyl methyl cellulose, titanium dioxide, talc, lake of quinoline yellow, polyethylene glycol BP 6000.

PHÂN LOẠI: Thuốc chống thấp khớp (chống viêm).

DƯỢC LÝ:

Lornoxicam là thuốc chống viêm không steroid (NSAID) có hoạt tính giảm đau và chống viêm, thuộc nhóm oxicam. Giống như các NSAID khác, tác dụng giảm đau và chống viêm của Lornoxicam có liên quan đến hoạt tính ức chế tổng hợp prostaglandin thông qua ức chế hoạt động của cyclo-oxygenase (COX).

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Lornoxicam được hấp thu nhanh và hoàn toàn sau khi uống. Nồng độ đỉnh trong huyết tương là 270 µg/L, đạt được trong vòng 2,5 giờ sau khi uống liều 4 mg. Dược động học của Lornoxicam phụ thuộc liều dùng khi sử dụng liều từ 2 đến 6 mg, ngày 2 lần. Tốc độ hấp thu Lornoxicam bị chậm lại và mức độ hấp thu giảm xuống (20%) khi có mặt thức ăn. Lornoxicam được tìm thấy trong huyết tương dưới dạng không biến đổi và dạng chuyển hóa hydroxyl hóa. Dẫn chất hydroxyl hóa không có tác dụng dược lý. Tỷ lệ gắn protein huyết tương của Lornoxicam là 99% và không phụ thuộc liều sử dụng. Lornoxicam được chuyển hóa hoàn toàn, khoảng 1/3 liều dùng được thải trừ qua thận và 2/3 còn lại đào thải qua gan.

Dược động học của Lornoxicam là giống nhau khi sử dụng cho bệnh nhân cao tuổi và bệnh nhân trẻ tuổi. Các thông số dược động học của Lornoxicam hầu như không thay đổi ở bệnh nhân suy thận. Không cần điều chỉnh liều dùng cho bệnh nhân suy gan, trừ trường hợp suy gan nặng.

CHỈ ĐỊNH: Giảm đau tạm thời trong trường hợp đau cấp từ nhẹ đến trung bình. Giảm đau và chống viêm trong viêm xương khớp. Giảm đau và chống viêm trong viêm khớp dạng thấp.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Chống chỉ định Livorax cho bệnh nhân mẫn cảm với Lornoxicam hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc, bệnh nhân đang bị xuất huyết tiêu hóa, xuất huyết mạch não, loét dạ dày hoạt động hoặc bệnh nhân có tiền sử loét dạ dày tái phát, suy gan nặng, suy thận nặng.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Sử dụng theo đường uống. Nên uống thuốc trước bữa ăn và uống với nhiều nước.

Không khuyến cáo sử dụng viên nén Lornoxicam cho trẻ em dưới 18 tuổi.

Điều trị đau:

8 – 16 mg mỗi ngày, chia làm 2 - 3 lần. Tổng liều hàng ngày không nên vượt quá 16 mg.

Điều trị viêm khớp dạng thấp và viêm xương khớp:

Liều khởi đầu đề nghị hàng ngày là 12 mg, chia làm 2 - 3 lần. Liều duy trì không nên quá 16 mg mỗi ngày.

Tránh dùng Lornoxicam cho người suy gan / thận nếu có thể. Nếu phải dùng thì liều tối đa khuyến cáo cho người suy gan / thận là 8mg/ngày.

QUÁ LIỀU:

Trong trường hợp kháng định hoặc nghi ngờ quá liều, phải ngừng dùng thuốc và báo cho bác sĩ hoặc cho người bệnh nhập viện ngay lập tức.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Lornoxicam tương tác với các thuốc sau:

Sử dụng đồng thời Lovorax cùng với các thuốc chống đông hoặc thuốc ức chế kết tập tiểu cầu có thể gây kéo dài thời gian chảy máu.

Tác dụng hạ đường huyết của các sulphonylurea có thể tăng lên.

Các thuốc chống viêm không steroid và aspirin: tăng nguy cơ xảy ra các phản ứng bất lợi.

Thuốc lợi tiểu: giảm tác dụng của thuốc lợi tiểu quai. NSAID đối kháng tác dụng lợi tiểu của furosemid.

Thuốc ức chế ACE: tác dụng của các thuốc ức chế ACE có thể giảm xuống khi sử dụng đồng thời với Lornoxicam, đồng thời phối hợp hai thuốc này có thể gây nguy cơ suy thận cấp.

TÁC DỤNG BẤT LỢI:

Toàn thân: đau đầu, chóng mặt, buồn ngủ, thay đổi cảm giác ngon miệng, tăng tiết mồ hôi, giảm cân, phù, dị ứng, suy nhược, tăng cân.

** Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.*

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:

Loét và xuất huyết tiêu hóa:

Cần giám sát tình trạng bệnh nhân sau những khoảng thời gian nhất định. Bệnh nhân bị loét dạ dày và/hoặc xuất huyết tiêu hóa trong khi sử dụng Lornoxicam nên ngừng dùng thuốc và cần áp dụng các biện pháp điều trị thích hợp.

Suy thận:

Bệnh nhân suy thận nhẹ (tốc độ thanh thải creatinin huyết thanh từ 150 – 300 $\mu\text{mol/L}$) cần được kiểm tra chức năng thận hàng quý, bệnh nhân suy thận vừa (thanh thải creatinin huyết thanh từ 300 – 700 $\mu\text{mol/L}$) cần được kiểm tra chức năng thận cứ sau 1 đến 2 tháng. Nếu chức năng thận suy giảm trong quá trình điều trị, nên ngừng dùng thuốc.



SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai: Không nên sử dụng do chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Phụ nữ cho con bú: Không nên sử dụng do chưa được nghiên cứu đầy đủ.

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng. Nhiệt độ dưới 30°C.

ĐÓNG GÓI:

Hộp 10 vi x 10 viên nén.

HẠN DÙNG: 2 năm kể từ ngày sản xuất

Không được dùng thuốc quá hạn sử dụng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ.

Thuốc này chỉ được bán theo đơn của thầy thuốc.

Để xa tầm tay trẻ em.



Sản xuất bởi: **MICRO LABS LIMITED,**
92 Sipcot, Hosur – 635 126, Tamil Nadu, INDIA.



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Khanh

